TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUÂN D** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 27-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông PHm Thanh Giản

Bà Tạ Thị Hương

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Trang Thanh - Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố H.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên toà*:** Bà Vũ Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số16/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên toà số 26/HSST-TB ngày 20 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 18 tháng 5 năm 1996. Nơi cư trú: Thôn Đại Trà, xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy, thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tiến (đã chết) và bà Nguyễn Thị Miền; có vợ là Trịnh Thị H, sinh năm: 1984; có 01 con sinh năm 2020; tiền án: Bản án số 23/2021/HSST ngày 27/8/2021, Tòa án nhân dân quận D xử pHt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2022; Bản án số 17/2016/HSST ngày 05/7/2016 Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố H xử pHt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình pHt tù ngày 28/01/2018, chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự (cả hai bản án đều chưa được xoá án tích); tiền sự: không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14-10-2023; có mặt.

- *Bị Hi:* Anh PHm Đức C, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Tổ 7, phường Hưng Đạo, quận D, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng hơn 09 giờ ngày 11-6-2023, Đ điều khiển xe mô tô mang BKS 21C1-207.92 từ nhà đến chợ Hương để mua đồ ăn. Khi đi đến tổ 7, phường Hưng Đạo, quận D thì nghe thấy tiếng chim chào mào hót, do có nuôi chim và chơi chim nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp chim về nuôi. Đ đi theo tiếng chim hót thì phát hiện trong sân nhà anh C có treo 01 lồng bẫy chim bên trong có một con chim chào mào. Lợi dụng lúc nhà không có ai, Đ dựng xe ngoài ngõ đi bộ vào trong sân, trèo lên bờ tường cạnh lối đầu nhà dùng tay phải lấy lồng chim mang ra xe rồi đi về. Về tới nhà, Đ bắt con chim cho vào lồng mới, còn lồng bẫy chim Đ vứt sang vườn nhà hàng xóm. Khi bị phát hiện, Đ đã giao nộp lại 01 con chim chào mào và lồng bẫy chim cho cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 21-8-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận D, kết luận: Tại thời điểm giữa tháng 6-2023, 01 con chim chào mào có đặc điểm chim đực, đã biết hót, lông lưng màu đen, lông bụng màu trắng, lông dưới đuôi màu đỏ có giá trị 300.000 đồng; 01 lồng bẫy chim bằng kim loại Inox, kích thước (40x20x20)cm, có giá 200.000 đồng.

Về vật chứng: 01 con chim chào mào, 01 lồng bẫy chim bằng kim loại inox, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị Hi; 01 xe máy Yamaha sirius BKS 21C1-207.92, kết quả xác minh là xe của chị Trịnh Thị H (vợ Đ), chị H không biết Đ sử dụng phương tiện để trộm cắp, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chị H.

Về trách nhiệm dân sự: Anh PHm Đức C đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSDK ngày 31 tháng12 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận D truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi pHm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình pHt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi pHm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử pHt bị cáo Nguyễn Văn Đ với mức án từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị không áp dụng hình pHt bổ sung là pHt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không phải xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố H, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị Hi, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đủ căn cứ xác định: Hồi 09 giờ ngày 11-6-2023, tại tổ 7 phường Hưng Đạo, quận D, thành phố H, Nguyễn Văn Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh PHm Đức C 01 lồng bẫy chim trị giá 200.000 đồng và 01 con chim chào mào trị giá 300.000 đồng, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 500.000 đồng. Mặc dù trị giá tài sản do Nguyễn Văn Đ chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bản thân Đ có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích. Do đó hành vi của bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, pHm tội nhưng gây thiệt Hi không lớn nên được áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình pHt áp dụng đối với bị cáo:

[5.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm pHm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải có hình pHt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi pHm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[5.2] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bản thân bị cáo đã có 02 tiền án cùng về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân lại tiếp tục có hành vi pHm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình pHt nghiêm khắc, áp dụng hình pHt tù trên mức khởi điểm của khung hình pHt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận D tại phiên tòa mới đủ tác dụng, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội pHm chung.

[6] Về hình pHt bổ sung: Điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình pHt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong từ giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử xét không phải xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị Hi có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử pHt bị cáo Nguyễn Văn Đ **09** (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời Hn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị Hi vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời Hn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống Đ hợp lệ.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận D;
- VKSND TP H;
- TAND TP H;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp; PV06; PC 10;
- Bị cáo, bị Hi;
- UBND nơi bị cáo cư trú,
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng